

nhà cửa không mấy cái. — Nhưng vậy mà Le Guidec còn trừ những thuốc pháo cùng các vị làm bông trong một căn nhà dưới ở đường Lagrandière môn bài 52.

Nhà dưới của Le Guidec cách nhà trên chừng vài thước, ba tầng; cũng dẫu, dựa đường, là nhà bếp, cũng thứ nhì trừ vô pháo, cũng thứ ba trừ thuốc pháo và các vị phụ tùng; nổ tại trong căn nhà bếp.

Bởi vậy, hồi sớm mai này, trước khi đi tới liêng làm việc, Le Guidec chỉ cho tên Lê-văn-Tung, 19 tuổi, là người giúp việc làm pháo-bông, cách thức trộn 600 grammes diêm Phấn-kim (Azotate de Strontium) nặng diêm Hồng-huê-ảnh (Feux de Bengale) vì diêm Phấn-kim trộn với diêm sanh và than thì đốt chói đỏ rất xinh.

Vì Lê-văn-Tung làm pháo-bông đã lâu, thiện nghệ, nên Le Guidec tin mà phú thác, giao hết cho Lê-văn-Tung mà đi. Le Guidec ra đi lối bảy giờ ban mai, còn vợ Le Guidec thì mắt dạy học trò. Qua tới tám giờ rưỡi,

thình lình nghe nổ một tiếng vang vầy, rung rinh nhà cửa; vợ ông Le Guidec lật đật chạy xuống nhà dưới, thấy hết chi nổi; ngồi tuồng trống óc, gạch rả ngã tường, trên lại có tử thi, Lê-văn-Tung nằm đó.

Chưa biết tại sao mà ruồi ro đến thế, có người nghi rằng Lê-văn-Tung vô ý, lấy lộn nhầm (Chlorate de Potasse) nên nổ vậy.

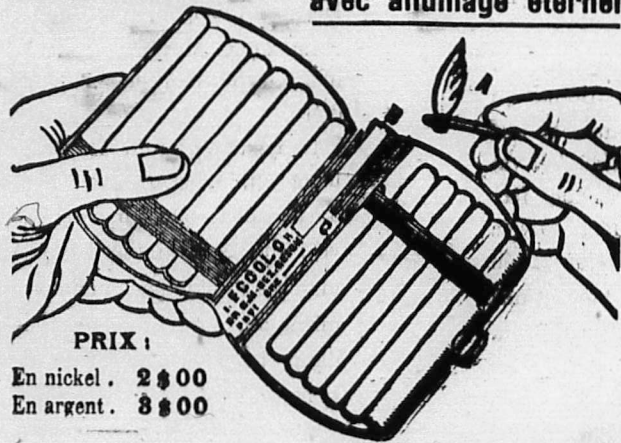
Liên có quan biện-lý, quan đề-thăm với quan điện-án tới nơi, vì nhà ở cách tòa không mấy thước. Một chặp mới có ông Paganet, đốc-lý tuần thành với ông Monnier, kị-lục, tới đó.

Khán xét ra, thử thấy Lê-văn-Tung nằm dưới một cái bàn để trong nhà bếp, sọ thì vuốt dưới vôi cát, vì thuốc nổ mạnh quá sứt. Dạ dưới thì rách đồ ruột ra, thân thể xê xài không còn một chỗ da mẹ để; mặt mày nám đen; gạch ngồi hư nát, đồ đạc tang tành, không còn một chiếc nào nguyên hết thấy. — Một chặp có quan thầy thuốc Flandrin chạy xe máy hơi tới đó, ruồi Tung chết rồi, không thể nào vục lại.

ÉCOLO Nouveauté Sensationnelle

Le Porte-Cigarettes

avec allumage éternel



PRIX :
En nickel . 2 \$ 00
En argent . 3 \$ 00

AUCUN MÉCANISME

Pas besoin de réparations

Pas de ratés

dans l'allumage

MODE D'EMPLOI

Après avoir tiré dehors le bouchon A, on remplit de benzine le récipient B. Pour l'allumage, passer le bouchon A sur le briquet à fer cérique C.

Seul dépositaire: **A. MESSNER, rue Catinat, SAIGON**

SAIGON.—Imp. de l'OPINION

Le Client: Léon ISICPE

L'Administrateur:

Hay

NÔNG-CO MÍN-ĐAM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

CANAVA GIO		ANNONCES
Một năm 6 \$ 00	Chủ Bút: LL-HOANG MUU	1ère et 2e Pages... le cent. 3 \$ 00
Sáu tháng 4 \$ 00	Đường PELLERIN, Số 140	Autres pages..... le cent. 1 \$ 50
Mỗi số 0 \$ 10	SAIGON	

Mục lục

- 1 — Giá lúa — giá bạc.
- 2 — Nông thương luận
- 3 — Xuất cảng
- 4 — Nông vụ
- 5 — Cách trị bệnh đại sồng
- 6 — Phu thê ngũ luận.
- 7 — Ngoại-quốc tân văn.
- 8 — Thời sự.
- 9 — Giảng đạo si hạ Bắc-kinh
- 10 — Nhân dân.
- 11 — Thơ tín vàng lai
- 12 — Cửu qui
- 13 — Hà-Hương.
- 14 — Rocambole.
- 15 — Napoléon.

LỜI RAO :

Cấm rút thi-phủ, truyện tích trong chương trình N. C. M. Đ. đem vào chỗ khác hoặc in ra làm nguyên bản.

GIA LÚA

Lúa chò tới tại nhà máy Chợ-lớn bán 3 đồng 40 cho tới 3 đồng 50.

GIA BẠC

Ngày mồng 11 tháng mười một Langsa bạc định giá như vậy :

Hàng Đông-Dương ăn	2 f. 58 1/2
Hàng Hongkong Shanghai	2 58 1/2
Hàng Chartered Bank	2 58 1/2
Giá Nhà-nước	2 60

Nông thu'ong luân

Causerie sur l'agriculture et le commerce de riz

Theo phúc bảm các hạt, năm nay lúa sớm đầu đó đều khá, ngặt lúa mùa chưa rõ nên hư—nhàng mà có chỗ nghỉ cho không dặng khá, vì nhiều tỉnh bị nước mà thuối, hiếm hạt bị hạn mà khô, lại còn thêm sâu bọ cắn phá nữa; như vậy thì e cho lúa mùa hao hốt.— Nếu lúa mùa không vào dầy vừa, thì giá lúa càng cao; tuy lóng nẩy lúa còn có 3 đồng một tạ sáu mươi tám kilos, song cũng phải lo màng mùa lúa mắc.

Hôm tháng bảy langsa, bốn đồng chín, năm đồng một tạ, nay sục xuống còn ba đồng; ai nấy nghe qua thì rõ biết rằng nhờ lúa sớm khá, nên giá lúa mới sục mau dờng ấy.— Nếu lúa mùa chẳng trúng, thì giá lúa, chẳng nháng trở lên như cũ mà thôi, e hãy còn trội hơn nữa. Nếu quả như vậy thì chẳng

khỏi cơ hàng.— Năm ngoài cũng vì các chủ điền vội bán lúa cho nhà máy xuất cảng rất nhiều, nên nhiều chỗ dân tình đồ khổ. May nhờ có lệnh quan Nguyễn-soái cấm xuất cảng một lúc đó, Nam-kj mới đủ lúa nuôi dân; vậy mà giá lúa hãy còn mắc tới 5 đồng; nếu buồn lung như mấy năm trước, các nhà máy mua chò ngoại ban, chẳng nháng là lúa trở nên vô giá mà thôi, muôn dân ắt thiếu cơm dùng bữa.

Năm nay từ mồng một tháng giêng tới ba mươi tháng chín, lúa Nam-kj chò ra có bốn trăm chín mươi ngàn bốn trăm bảy mươi tám tonnes (mỗi một tonne một ngàn kj lò), sánh lại thì ít hơn các năm nhiều lắm. Như năm :

1911 chò ra	603.040 tonnes
1910 —	929.341 —
1909 —	737.070 —
1908 —	831.467 —
1907 —	1052.944 —
1906 —	537.093 —

Nếu quan Nguyễn-soái không ra lệnh cấm xuất cảng, tàu ngoại ban chò lúa như mọi năm, thì có đâu đủ dùng cho tới tháng nầy dặng.

Xuất-Cảng

Exportation

Vì lời nghị quan tổng thống đông-dương, toàn-quyền đại thần, ngày hai mươi ba tháng mười langsa năm 1912.

Lời nghị ngày 9 tháng hai langsa 1912, cấm xuất-cảng lúa gạo tám cám trong cõi đông-dương, bài cho mấy xứ kể ra sau đây

thuộc đất Cao-mên, được phép xuất-cảng kể từ ngày 25 tháng 10 1912.

Battambang, Komponthom, Preyvang, Pnom-Penh (ville), trong các giới hạn Pursat, còn Kratié thì trong mấy chỗ phái viên, Kompongcham và các giới hạn, trừ ra Thbong-Khmum, Muk-Kompul và Ksach-Kandal.

Nếu mùa màng thành vượng, quan chánh Khâm-sứ thừa diệp lập lời nghị tư mà bài cấm xuất-cảng cũng dặng.

Kampot, Takeo, Kandal và các giới hạn, hạt Thbong-Lbmum, Kompul và Khsach-Kandal y như lệ cấm, chừng có lệnh sẽ hay.

phá hại, nay Bò-lạch đã hết — hư hao chẳng bao nhiêu. Năm nay lúa tốt, bộ mùa màng khá được.

TRÀ-VINH

Tổng Trà-nhiều-Hạ, Ngái-long-Thượng, Ngái-long-Trung, Thanh-hòa-Thượng, Ngái-hòa-Thượng, Ngái-hòa-Trung, Vĩnh-lợi-Thượng, và Vĩnh-trị-Thượng, hôm nửa tháng trước, bị nước ngập, mười phần hư hết năm, sáu.

Nước lụt vừa hạ, kể bị hạn, sợ e ruộng gò không xong vì gần nửa tháng nay không có một hột mưa.

BÀ-RIÀ

Lúa sớm gần chín, coi môi trung. Tuy nửa tháng nay mưa ít lắm, nháng mà ruộng không thiếu nước.

SA-ĐÉC

Công cấy gần xong hết. Nhờ nước giũt lần lần, lúa nửa mùa và lúa mùa thành mậu. Có lẽ mùa màng năm nay khá.

Theo phúc bảm các tổng, lóng tháng trước nước ngập không hư hại bao nhiêu. Nông-phu đã có gieo lúa giáng, dậm mấy khoảnh hao hốt lại.

Ruộng gò bị chuột cắn phá, song không hại gì lắm.

SÓC-TRANG

Nước lụt đã hạ, không còn lo sợ nữa, hư hao bao nhiêu đã cấy dậm lại rồi. Ruối thủy lụt mới hết, nắng hạn lại thêm, mưa giũt; trời nắng gió như năm ngoài, khác có một đều nam nay gió có luồng mà không mạnh. Nếu trời không mưa tháng tới cuối tháng mười một langsa, ruộng hết nước cấy chừng, lúa nửa mùa và lúa mùa ắt không khỏi thất,

Nông vụ

Dans les rizières

BIÊN-HÒA

Toàn hạt, lúa lên tốt. Nhiều tổng lúa sớm đã trở, coi môi khá. Ước cho trời mưa màng tháng mười một langsa mới khá; sợ trời hạn vì hôm nay mưa không thường.

GIADINH

Công cấy mười phần rồi chín — còn tổng Bình-trị-Thượng, Bình-trị-Trung, Bình-trị-Hạ, Can-giờ và Long-vinh-Hạ còn lo cấy lúa mùa.

Miệt Hóc-môn, lúa sớm đã gặt; trúng mùa. — Năm nay lúa sớm toàn hạt đều dặng trời. Tuy nửa tháng nay trời dức mưa, song không hại chi mùa màng. Hôm trước miệt Gò-váp và Thủ-dức có báo sự Bò-lạch

Lúa đứng đầu đó đều sồn-sò, có lẽ mùa màng khá dặng.

TÂY-NINH

Nửa tháng trước mưa không thường mà đám nác cũng lớn.

Lúa tham-dung kêu là lúa nổi, tốt, song bị Bò-lạch cắn phá chực đỉnh.

Lúa sớm nhiều tổng dặng gặt, coi mỗi khá hơn năm ngoài và năm kia.

Lúa mùa cấy đã xong. — Ruộng gò coi phần chán; ruộng thấp bị Bò-lạch cắn phá. — Lúa muộn đứng một bực với lúa mùa, không kém. — Mùa màng năm nay coi mỗi khá hơn năm ngoài.

CHỢ-LƠN

Hơn sáu bảy ngày rày, không nhứt một hạt mưa; nắng thiét chừng mười ngày nữa, ruộng phải khô. — Lúa sớm đang trở — coi mỗi khá — ngắt trong mười phần cấy lúa mùa hết tám, mà lúa mùa lại không dặng khá. Thế phải lo mà tích cực phòng cơ mới dặng.

BEN-TRÉ

Lúa sớm mới trở, bộ khá. — Lúa nửa mùa cấy rồi trót tuần nay, lên coi thanh mậu — ruộng gò thiếu nước, bởi từ nửa tháng nay trời mưa không thường. — Lúa mùa đang cấy, cuối tháng mười một hườn công. — Lúa cấy rồi lên mạnh. — Nếu trời mưa cho đến tới cuối tháng mười một, mùa tới ắt thanh.

Cách trị bệnh đại song

Contre le mal de mer

Mới tìm ra một thứ thuốc trị bệnh đại-song, bèn ra đây cho những người hành thuyền vượt biển nhớ

lấy hộ thân, vì thứ thuốc này hay lắm của một người con gái Hồng-mao ở Liverpool đi New-York bày ra rất hiệu nghiệm.

Lúc tàu chạy, hết thấy bộ hành có ý coi, mỗi khi trời vẩn vù, người con gái Hồng-mao ấy lấy bóng gòn nhét bích lỗ tai lại. Có người hỏi vì ý gì; người con gái đáp rằng: « Cha tôi xưa làm Chúa tàu buôn, mấy năm trước có chở gần năm chục người diệc cầm ở Boston đi Liverpool. Cha tôi lấy làm lạ chẳng biết sao biển ba đảo chuyển động mà trong bốn năm mươi người diệc cầm ấy không có một người đại-sống. Cha tôi hiệp ý với ông thầy thuốc dưới tàu, lấy bóng gòn nhét lỗ tai mấy người bệnh, chẳng bao lâu bệnh liền hết, lại ăn ngon bữa hơn thường. Cha tôi nghĩ biết rằng tại lỗ tai có gân thông vào bao tử nên mới đại-sống, bèn cứ lấy bóng gòn nhét lỗ tai mấy người đại-sống, thấy đều khỏi bệnh. »

Cả tàu nghe người con gái Hồng-mao nói như vậy, lật đặt lấy bóng gòn nhét lỗ tai, cũng quả hết đại-sống như lời.

Phu thê ngụ luận

(Tiếp theo)

ĐỀM THỦ NHỨT VÀ THỦ NHÌ.

Đến đây: Sắp việc nhà hoàn bị, thì trời đã hửng hôn.

Vợ chồng vào chón phòng môn, luận tiếp những lời hôm nọ.

Chồng rằng:

Một đời dễ mấy trăm tuổi thọ; chẳng qua là ba vạn sáu ngàn ngày. Bóng quang-âm chóng tợ tên bay, nợ hồ thủy mang đường túi nặng. Ai biết xét thì sanh nhai lợi lặn, phòng lập thân dựng nghiệp với người đời. Ai không lo thì biếng nhác ăn chơi, để tới-

đọa hư danh cho đồng chường. Người ba bực là hạ trung với thượng. dân bốn nghề là thương, sĩ, nông, công. Nếu sanh không rỏi trở về không, thì là nông người linh hơn vật. Xét mình dầu mắt, tiếng nhắc những còn. Vậy phải sao cho chẳng hổ với sông non, thì mới thiết lương-dân trong trời đất.

Đây ta giải thưở xưa là đời Chát, là mới đều chắc-chắn thật thà; ấy hỏi lớp ông bà, những còn nhiều què thiệt. Chưa mở đảng giao-diệt, chưa rõ cuộc phổ-thông. Xài còn xài tiền kèm tiền đồng, mặc còn mặc thao cang thao chước. Đeo cây làm guốc, cóp lá làm đèn; vật dùng mỗi mỗi thấy vụng bèn, ăn nói đều đều ưa chát phát. Ta nghe lóm với hàng cô bác, nhắc còn nhiều chuyện khác rất què. Chẳng phải mình dám ngạo dám chê, song so-sánh mà nghe quấy phải.

Thở kiem thời canh-cải, tùy theo buổi Văn-minh, Phalangsa khai hóa nước mình, mới là có phổ-thông lần mở; Tuy nói đồ xưa vụng dở, mà chắc thật hơn nay. Bởi Phong-chào ngày thấy đổi thay, bằng cố chấp ra người hủ lậu, đó! Ta giải sơ với bậu, đời Chát với đời Văn. Nếu chẳng tưng-tân, chắc là thủ-cựu. Cũng như ta ưa ngũ, Nền bậu ngỡ là mê; Hãy còn nhiều chuyện bộn-bề, bậu muốn nghe chơi thì nấu nước! Đặng ta nhậu trước, rồi giảng tiếp theo; Kèo đêm quạnh tiêu-hiếu, phần nói đã khô cổ! »

Chị nọ muốn nghe nhiều chỗ, chiều chồng nấu nước bưng ra. Mời anh nó nhậu trà, Rồi xin giải rượu đều trông ước?

« LUẬN VIỆC THỦ NHỨT »

Chồng rằng:

À! Bấy chừ ta giải trước, về ước lập học đường; chuyện này là việc trọng què-hương; nên phải đề vào hàng thứ nhứt. Ấy là muốn rủ người có sức, dư ăn dư mặc trong nhà. Đặng hi-quyên thiết lập trường ra, phòng dạy thí con em lối xóm. Đã biết: Trường tổng

trường làng là dạy-tóm; đều cũng nhờ ơn chuẩn Quốc-gia. Seng kẻ nghèo cũng kẻ ở xa, chưa mấy tiện lợi qua học tập. Dòm thấy có bá trung chỉ thập, ấy phần trăm mới học được mười. Còn lại tám chín mười, hãy thả trôi chơi nhẩy: Tốp thì để giùm ba giùm bảy; đánh bài, đánh đáo, đánh bong. Tốp thì cho ở lương ăn không, chơi đất, chơi bùn, chơi lỗ. Ấy tại nhiều nhà nghèo khổ, lo bữa trưa chưa có bữa chiều. Tuy vẫn con cháo đồng nhiều; song chẳng đủ ăn đủ mặt. Hoặc trong nhà túng ngặt, lấy chỉ đủ học hành; thăm cho trại muốn lều tranh, phải ép dầm sương chải gió. Túng khoanh tay ngồi ngó, lo sao khảm mà xây, mảng c'ay đồng rồi lại chạy tây, nên lần lựa đề con dốt nát.

Ước phải chi mấy bác, cùng hào phú các ông. Lấy của dư bố thí ít đồng. Như nhện miệng ăn xài vài bữa. Quyền bạc tiền thêm nữa. Xin phép cất trường riêng. Đặng ép trẻ xóm riêng, học Annam, Quốc-ngữ. Chẳng luận là nam-nữ. 7, 8 tuổi sắp lên. Chọn giáo tập vài tên, lựa thuần lương quân-tử. Lớp chia ra thứ tự, có phê nỉ phê nam, dạy dỗ chừng trong một ít năm, cho thuộc chữ hầy đem ra trường lớn!

Nghe dạy thì ai không bôn-tôn. Đặng đem con vào học cho gần. Như vậy tập lán lán, vài năm thì khá khá.

«Thầy phải chọn những người đã thi khóa, và cho thông một ít cuộc thời văn.» Phú thạc này chọn kẻ siêng năng. Trong xã-hội cử làm hương-giáo. «Chỗ trường thì phải thường thân áo, đặng xét xem các trẻ học đường bao? Cùng giáo-sư dạy dỗ thế nào? Hay thì thưởng quấy thì trách phạt.» Hoặc xuất ra tiền bạc, mà bang thưởng học trò. Hoặc mua sách mua đồ, mà tặng cho trẻ nhỏ. Chỗ nào quấy chỉ rành phân rõ. Chỗ nào hay khuyến đó khong-khen. Đặng trẻ thơ bắt chước thói quen: ấy tiên giác, giác người hậu giác.»

Mình là người chú bác, phải dùm giúp con em. Tuy học công cũng chớ tí hiêm; dầu một sức khuyên dưng thói chí.

Còn thầy-giáo chọn người tài trí, hoặc Quan sai hoặc kẻ mình vời. Cũng cho thao cuộc đời, phải cho rành tân-học. Cũng như thợ lành nghề giỏi ngọc, cũng như tay rõ việc đi thuyền. Đặng giắt điều sắp trẻ thiếu niên, ngộ nên giống cũng là qua biển. Sau trẻ dầu quý-hiền, mình cũng có công ơn. Trông trên chẳng chực thẹn hèn, ngộ xuống ắc không thắm hổ.

Phận thầy quyết chuyên bề dạy-dỗ, xin dưng hay la: Mộng-châu-công. Phận học trò gần chí gia công, dưng bắc chước gương thầy Tê-ngã.»

Đây ta rước theo trong thôn xã, mà ở xa các quận Châu-thành, không lý nào chẳng kẻ hữu danh, trong mười áp há k'ông người trung-tín. Xài quấy dụng càng tua nhín-nhín. Nên người giúp chúng khá siêng siêng. Trước là khai hóa chỗ chòm riêng, sau được vang danh cùng Châu-huyện. Cũng liêu tí tiền quặng bạc liêng, như thế là nợ trốn tá-diễn đi. Được như vậy thì di phước thế nhi, dưng ấy chắc khảnh lưu miếu-duệ. Bậu ôi! Ta ước vậy mà còn việc tệ, vì dòm xem mình chửa biết thương mình. Cho nên đánh chữ làm thình, Bướm quá ăn no rồi ngủ!!!»

Vợ rằng:

Ước như anh thật đủ, tưởng phận thiếp càng phiến. Chớ chi trong chỗ trường riêng; chọn được 1 bà khéo léo. Đặng vào trường chỉ biểu, dạy bên đám nữ nhi. Trước thì học tập lễ-nghi, sau nữa vá may bánh trái. Đặng cho hàng em gái, rờng công hạnh ngôn dung. Phân rõ tam tưng, dạy chuyên tứ đức. Nào là việc nem bì bán mực, nào là nghề nấu nướng xào chiêng, tạp cắt tập viêng, dạy thêu dạy dệt. Có phải ngày nay mình mệt, mai sau em cháu đổ tay! Ôi! Trông thấy

nhiều các chị học hầy, rồi đem giấu nghề riêng gọi bấu. Để dạy con dạy cháu, không muốn dạy người ngoài. Họ tưởng vậy thiệt sai, em xét rồi nên tệ! Bởi nơi cổ lệ, làm hiêm là thầy???

Nên thua kẻ phương tây, khéo còn tiêm khéo! Thấy mình dạy nghề còn ngắc-véo, đặng để giành làm vốn mình hầy. Sợ e trò giỏi hơn thầy, rồi choán chỗ mình sanh lợi! Em xét vậy ới hời! Nghĩ cùng lẽ ôi thôi! Ước chớ chi việc rành ngày rồi, em cũng quyết ra đời mà thông thuyết.

Nữ trường thì sắp rành công việc, lương thầy phí học đủ no. Cùng chọn người xem xét học trò, tuy phía nữ phải có ai trừng khuyến. Hoặc vài ngày một chuyến, hoặc mỗi tháng vài lần. Tới trường dục trẻ ăn-cần, khuyến thưởng mấy em học khá! Hoặc cho đồ may vá, hoặc cho sách học hành, ấy cũng gương lành, hàng em bắt chước!»

(Sau tiếp)

Mộc-quán từ-luận.

NOUVELLES ÉTRANGÈRES

NGOẠI QUỐC TÂN VĂN

CHIẾN THUYỀN TỬ TRẦN

Flottes des quatre puissances Balkaniques

Trong bốn nước (Monténégro, Bulgarie, Grèce và Turquie) đang chinh chiến với nhau đây, coi lại thật có một mình Turquie chiến thuyền lán hơn hết. Trong đạo chiến thuyền Tures có ba chiếc trọng tải mười ngàn tonnes, một tonne vậy là một ngàn kị lô, tính ra mỗi chiếc chớ đặng mười triệu kị lô (mỗi triệu một ngàn kị lô). Một chiếc tên là Haire-

dinbarbaross, còn một chiếc tên Torgudreiss, cả hai đều là tàu cũ của Allemand, đóng từ năm 1891, qua tới năm 1910 Turquie mới mua về dùng. Mỗi chiếc trí sáu vị súng đồng hai tất tám và bốn vị một tất. Chạy mau đặng mười bảy gút, mỗi gút gán mười lăm thước, tính ra hai trăm năm mươi lăm thước, nghĩa là trong nửa phút đồng hồ (30 secondes), đi đặng 255 thước. — Chiếc thứ ba tên là Messudiyeh, đóng năm 1874, qua năm 1900 năm u Ansaldo, thành Genes, hải khẩu Méditerranée thuộc nước Italie, trí hai vị súng đồng hai tất hai, mười hai vị một tất rưỡi, nửa phút đi đặng mười sáu gút (240 thước). Bốn chiếc tả chi, hữu gựt, chớ nặng từ ba ngàn tới năm ngàn tonnes, đóng năm 1870, qua năm 1904 tới năm 1907, cả bốn chiếc đều đem tới Genes sửa lại, trí những súng từ một tất tới một tất hai. — Ba chiếc tàu tuần đóng năm 1908-1910. — Không đặng chắt, trí ba vị súng một tất rưỡi và tám vị một tất ba, đi mau đặng mười hai gút. Hai chiếc thủy lôi thuyền chớ nặng bảy trăm bảy mươi lăm ngàn kilos, đóng năm 1906, thuyền này chạy mau đặng hai mươi hai gút, trí hai vị súng một tất và sáu vị bảy phân rưỡi với khí dụng đảo thủy lôi. — Tám chiếc tiểu chiến thuyền, củ và chạy chậm hơn mấy chiếc kia. — Mười chiếc phá-thủy-lôi thuyền với mười bốn chiếc thủy-lôi mới đóng năm (1907-1910).

Sánh theo kiem thời, chiến thuyền Tures, không ra gì; tuy vậy mà nếu tu bổ chắc chắn, trí súng bắn phá cũng đặng vậy. Trong trận giặc Balkans này còn kẻ sức thủy chiến mà thôi. Turquie quyết thủy chiến nên có đặt cho Hồng-mao đóng hai chiếc tàu binh chớ nặng hai mươi ba triệu kị lô; đóng rồi, mới đẩy xuống hôm tháng chạp năm ngoái, ít nữa là cuối năm sau mới hườn thành.

Việc thủy coi lại có một mình nước Grèce chống cự với Turquie nổi mà thôi. Grèce có bốn chiếc đại chiến thuyền, một chiếc tên là

Georgios Avéroff; của Italia đóng để làm long-thoàn, kiểu giống như chiếc Pisa và Amalfi của Italia vậy. Chiếc Georgios Avéroff chở nặng mười triệu kilô (10.000.000), trị bốn vị súng đồng hai tất tư, tám vị một tất chín, chạy mau đặng hai mươi bốn gút. — Ba chiếc kia, tên là Psara, Spetsa và Hydra, đóng năm 1889-1890, qua năm 1900 có sửa lại. — Ba chiếc có trị ba vị súng đồng hai tất bảy và năm vị một tất rưỡi. — Grèce cũng có tám chiếc phá-thủy-lôi thuyền chở nặng ba trăm rưỡi, bốn trăm tonnes, đóng năm 1906-1908, chạy mau đặng ba mươi, ba mươi hai gút. Cũng có một chiếc độn thủy thuyền tên là Delphin chở nặng ba trăm ngàn kilô, đóng theo kiểu Laubeuf tại Creusot năm 1911.

Còn Bulgarie, nếu không kể đến chiếc Nardiedja đóng năm 1893, sau sửa lại làm long-thoàn, thì có sáu chiếc thủy-lôi thuyền đóng tại Creusot năm 1907 đó mà thôi.

ÂU CHAU ĐIỂN BAO

Télégramme Havas

Đạo chiến thuyền Pháp-quốc đi Syra; Tàu do thám sẽ sang qua Salonique.

Lục đại chiến tại Lulébourgas, binh Bulgares đuổi binh Tures.

Binh Monténegrins chiếm Ipek, Binh Serbes chiếm Prizrend, binh Grecs chiếm ba cái cù-lao Thrasos, Imbros và Samothrace lại hạ đặng một chiếc tàu do thám tại Salonique.

Tàu Autrichiens và tàu Hồng-mao đã chạy qua Orient (nghĩa là qua Constantinophe kinh đô Turque).

Grec, Serbe và Bulgare, ba nước hiệp binh thế cũng đáng lo.

Binh Grecs chặn đặng mấy chỗ hiểm lộ ải Dripotanos, chắc sao cũng lấy đặng thành Vorría chứ chẳng không.

Hai đạo binh Bulgares kéo tới phía sông Struma một lượt, quyết đánh Sères chặn giữa cửa đàng xe lửa từ Thrace qua Macédoine.

Ba nước hiệp binh lại là cố ý đánh phá binh Tures tại Macédoine làm cho yếu sức và chặn không cho thêm binh cho đạo Nazimpacha tại Thrace.

Điện-tín Ture báo rằng Nazimpacha mình tâu về trào nói việc đại chiến Bulgares tại thành Andrinople. Binh Tures cả thặng; hai đạo trung-quân, chốt vô số; thế không giám lợi đánh nữa. Binh Tures tu chỉnh hàng hời chờ đấu chiến lại nữa.

Nazimpacha gửi điện-tín về đế-đô Constantinophe báo rằng 150 ngàn binh đang đại chiến, thế Tures mạnh.

Bulgares báo rằng binh lân quốc (Monténegrins, Serbes, Grecs) công phá hướng tây bắc thành Andrinople, binh Tures cự địch song thế yếu. Binh Bulgares chặn đánh binh Tures gần rạch Ergène — Bulgares báo rằng đấu chiến trọn hai ngày, đạo trung-quân Tures thất vỡ chạy lộn xộn.

Điện-tín Cettigne báo rằng binh Hường-đạo Tures, phát cờ trắng gán đất Scutari (phép binh, cờ rút cờ trắng nghĩa là mình hết thế, vô phang khả đảo, chịu hàng, bên kia không phép bắn, gung là chém giết chỉ nữa hết) Monténegrins thấy vậy, cho Tures tấn binh, chẳng dè Tures thất ngón trở bản và chém giết hết ba trăm Monténegrins lớp chết lớp bị thương; Monténegrins giết tận tuyệt binh Tures.

Bulgares cáo rằng Tures đốt làng đốt xóm, chém giết bá tánh, lại khảo kẹp những binh Bulgares bị tù-xa. Grecs cũng kêu nài như vậy.

Binh Ture ở tại Kirk Kilisses sanh biến là tại: quan binh có đạo bắt binh; quân lính trốn; lương phạn thiếu, trọn ba ngày quân

lính rắc bột mì vào nước mà hấp; tướng bắt tài; đồ binh khí khiếm khuyết, kẻ có súng không thuốc đạn, người thì còn thuốc đạn lại không súng.

Quan báo Sofia (kinh-đô nước Bulgarie) nói rằng: Tây-lân-quốc bởi hỏi muốn giải hòa giặc Balkans cho khỏi sanh linh đổ thán; thì các nước chinh chiến phải phế việc cả trong nước, vì sự binh cách đã chế hết bình thế tài lực rồi.

Turquie viện chur quốc đình chiến, Pháp-quốc trả lời rằng phải gởi chỉ cầu hòa cho chur quốc khản nghiệm đã.

Hôm ngày mồng hai tháng mười một, Tures thất cơ binh tại Lulébourgas thiệt trong.

Turquie truyền chỉ cho các sứ thần rằng chinh chiến nữa chẳng ích gì, phải lấy sanh linh làm trọng.

Grecs chiếm cù-lao Psara.

CHRONIQUE

Tho'ỉ Sự

CƯỜNG DÂM ĐÀO TUNG ĐÌNH

Le satyre en correctionnelle.

Quan thám-án Lacouture mới mình đoán một vụ cường dâm giữa tòa.

Mới đây có một đứa gian nơn, đã có tiền án sát nơn, giữa lúc canh khuya vắng tiếng, lên vào phòng một người đồn bà An-nam; hoa thấy bướm chẳng chào, giám mở cửa động đảo cũng lạ. Người đồn bà la oản, lối xóm chạy tới tiếp, đi-thứ đã tàng hình. May nhờ có sức làng, chạy tuốt theo truy cẳng.

Tòa kêu có hai tháng tù, nhờ bởi chị kia không phải là đồng búp!

GIẤY BAY

Billet en l'air

Một người Langsa có mướn một tên bồi Bắc-kj. Xưa nay ai cũng nói người ngoài trung tín thật thà, siêng năng vắn khéo, trừ ra có một hai người xấu mà thôi. Ruồi cho ông chủ nhà, thăng bồi của ông lại trúng vô dăm xấu trừ ra đó, vì hôm hai mươi bảy nó thổi bay của ông hết một tấm giấy căn (cent.)

Một người tây ban vô sở ý y, trúng thứ nằm tại góc đường Mayer — Mac-Mahon; gặp, đem trở lại nhà theo như lời người tây ban xin giúp.

Lính mật thám Chợ-lớn mới bắt:

1. Người làm lửa tàu Các-chú vì tội ăn cắp tám trăm hai mươi lăm đồng bạc.

2. Tên Nhom, Binh, Triệu về tội sát nơn, giết tên chệc Nghe-Cam.

3. Tên chệc Lư-Lan, làm công, vô tội sang đoạt 117 đồng bạc.

Giang đạo si

HA BẮC-KINH

LE BOUDDHA VIVANT À PÉKIN

Ngày mồng mười tháng mười Langsa có Giang-đạo-si Tchan-kia-houtoukétou tới Bắc-kinh, mừng lễ khánh-hạ-dư-chánh. Các quan

đư-chánh phát pháo khai thành nghinh tiếp Lama cách rất trọng thể. Theo lời các quan xin. Lama, pôi theo tiếng Mông-cổ, giảng hòa rằng : « Tôi vốn người tu hành, đến đây mà mừng lễ khánh-hạ, vì từ khi ngủ trần lập chánh-chung dựng thành, thì muốn dân cả đẹp, bá tánh đều vui. Nay tôi đến đây lại dựng các quan nghinh tiếp trọng hậu nữa, ơn các quan ghi tạc, muốn thuở hãy còn. Xét lại, tôi lấy làm hổ mặt cùng các quan quá đỗi, vì buổi trước bá tánh chưa rõ biết phép đư-chánh là gì, dân Mông-cổ cũng tro tro mắt thịt chưa hiểu dặng tri cơ ; tôi là người xa nghe rộng thấy, rõ thông thời sự hơn người mà tôi chẳng biết giảng vụ, chỉ về đều hơn lễ thiệt cho dân Mông-cổ biết, dặng mà hiệp đồng thế lập đư-chánh với các quan. Nay tôi đến đây thấy phép chánh-chung thượng hành hạ hiệu, hòa thuận dưới trên, bá tánh mừng vui bỏ thuở nắng lửa mưa dầu, cõi dặng nạn dân ách nước. Thấy đó thì cũng đủ biết rằng nay bốn phương đều dặng an nhân cộng lạc.

Từ ngày tôi bước chơn vào đất Bắc-kinh, đức Giám-quốc tiếp rước và hậu đãi tôi như vậy, tôi lấy làm kính phục nghiệp đư-chánh không cùng. Nay lại dựng các quan trọng thể ấy, tôi lại càng kính phục hơn nữa. — Dân Mông-cổ một lòng thờ đạo rất chánh, có lòng tin cậy tôi, vậy để tôi về rồi ít ngày tôi sẽ gởi báo thiếp đến phân trần việc lợi bại phép chánh-chung cùng liên-hữu tội ở Koulouen cho người rõ thấu đều lợi nước an dân, và khuyên người hiệp hòa, bỏ lý tự-do cho khỏi lỗi niềm nghĩa khí cùng đư-chánh.

Chẳng những khuyên Mông-cổ từ bỏ lý tự-do mà thôi, tôi cũng nguyện hết lòng khuyên dụ dân Tây-tạng qui phục, chánh-chung, kéo từ ấy đến nay chúng nó dình lòng tự đắc.

Giữ lời giảng, Lama nghiên mình thì lễ

trước bài-vị nghĩa-sĩ đư-chánh tử trận, rồi đi với các quan viên mấy chỗ Bia-truyền trong xứ.

Nhàn-dàm

CON CHÓ VỚI CON CHIÊN

Le Chien et la Brebis

Chiên với Chó kết niềm bạn
 Ngày kia Chiên thảng oán gian nan :
 « Nghĩ phận ta lụy ứa chứa chàng
 Xét mình thiệt vô doan xấu phước
 Mi làm mọi giúp người sau trước
 Kính phục đồ bạo ngược vô ơn
 Thân cuối lòn cực khổ chỉ sờn
 Lòng trung tín không cơn đời đổi
 Công chẳng tưởng lại còn hành tội
 Hân huổi mấy nhiều nỗi đắng cay
 Con bất bình chủ đánh ruổi tay
 Chết thiệt mạng nào ai mỉnh chánh
 Thiếp giúp lòng đắp cho khỏi lạnh
 Lo bỏ phân dặng trạnh ruộng vườn
 Sửa mỗi ngày uống bỏ âm-dương
 Chủ cũng chẳng biết thương, làm thịt
 Cứ lệ giết không chừa thân thích
 Mạng nào còn Sói nịch sạch trơn
 Mặc phải loài ác đức bất nhơn
 Sống giúp nó thất trong tay nó
 Bởi tạo hóa chẳng thương ghét bỏ. »
 Chiên giữ lời tới Chó giải bày :
 « Việc chị phân quả vậy chẳng sai
 Lời chị biện thiệt hay hết sức
 Chị tưởng lủ hại mình chết tức
 Được hưởng thêm phước đức nào chẳng ?

Chị ôi !
 Thà chịu cho quán dữ hành thân
 Hơn ích kẻ hại nhân tội nghiệp !

NHU.

Tho' tin vạng lai

ĐÁP TỪ CHO CÔ ĐÀO-THỊ-MAI
 PHỒ-HẢI PHAN-THIỆT

Nhật-báo số 28.

Kính xin ông sáng lòng ẩn hành bài đáp-
 từ cho cô Đào-quí-Nương nhân làm.

Kính lời cô rõ, như lời hỏi của cô hỏi đờ, tuy lấy theo xưa rằng : Thương-hải biến tan điền, song lấy theo ý ngụ của tôi thăm tưởng, có khi cô có ý chỉ cao xa khác nữa chăng, hoặc là cô đã mạo mà nhạo đờ, bằng như quả thiệt là rõ ràng là cô muốn chọn quân-tử thông thương mãi, mà song coi có đáng mặt tế gia trị quốc chăng ?

Nay tôi tuy hậu sanh bất tài ít học, song cũng trộm biết được chút mùi phải trái, tài ngộ thiệt không giám sánh cùng một người còn sự thấy biết cũng không giám khoe khoan, rằng thạo, nhưng mà để làm người biết đều thì phải giữ đạo người cho trọn nhơn nghĩa lễ trí tín thì là hơn, chớ chưa dám chắc khoe mình là giỏi, vì lục châu nhơn tài nhiều lắm, dám đâu nói leo cho mít lòng chực quân-tử, đây là lời tôi nói mếp theo chỗ trái phải nơi bốn tánh của tôi thăm tưởng như vậy đó, chớ chẳng phải bực học thuật chi mà dám chen cùng làm người đối đáp, xin quý cô miêng chấp.

Như nay mà nói theo xưa, thì trong sách lý khí người ta có luận rằng, kể 30 năm thì có một lần biển nhỏ, mà kể 300 năm thì có một lần biển lớn, thì trời đất đổi xây còn hóa nên vực, vực hóa nên cồn, sách nói làm vậy mà cũng chưa mấy đủ tinh, hãy nghĩ ngoài Bắc-kj mà coi, đất mé sông màu mỡ đang tốt hết sức, vùng lở âm xương một cái, thành ra vực sâu thăm thẳm, chỗ khác đương sâu thuyền bè ghe tào đi được thường ngày, ở đâu vùng nổi cồn lên người ta trông đầu lên đám kia qua đám nọ, nên người ta lấy đó mà ví cái cuộc đời là vậy đó, nay mà luận theo lời cô hỏi đây, có khi ý riêng của cô muốn, nhứt tâm nguyện tác Thương-hải nguyệt, ấy là lấy tích xưa mà nói có giống chuyện nay chăng.

Còn mà thăm tưởng theo nay, và cô xuân đường đã khuất, còn 1 mình cô tuy là phận gái đơn cô thì mặt lòng, song sự thông minh tài trí gồm đủ, mà lại sáng có phước được tích chủ tài, sự ền anh chưa đủ cấp, nên trí ý muốn chọn bực trượng phu cho đủ năm tài thì mới đành trao thân phận, nên mới ngụ ý ra câu Thương-hải mà dò lòng cho tưởng người phải trái, đã thì nay cô đã sáng chủ tài, mà tình chưa chọn được người đáng mặt, là e lắm những trang tửu sát tài khí cùng đồ bác môn trung, lo sự hậu hữu hay sanh Thương-hải biến tan điền, có phải là sự đời biến hóa vô thường đó, giống ruồi ro tình cờ hay xây vắn cho người thường có như thế ấy.

Còn như may mà cô lựa được bực trượng phu thì khỏi sợ chủ tài của cô đời đổi, là bởi vì người rõ được năm tài có lẽ đâu theo quán du đoàn mà bỏ sai đạo người, vậy có phải là cô muốn chọn cho được người thông việc Thương cho rành chăng, vì nay sự Thương cả khắp bao trời, thời cũng nhờ tan điền trông món này giống kia nên mới

có làm chữ Thương được, có phải mừng trọng việc từ dân chúng, nên cô mới không chớ người ta nói tán diên Thương-hải e lấp biển Thương, hay là cô muốn dùng việc Thương mà noi theo dấu của lịnh đường đặng có dương danh với thế c'àng.

Như quả lòng cô chắc mến sự Thương và muốn nghe cho rõ cách Thương-hải thì tôi sau sẽ luận thêm nội trong sự Thương cho rành rẽ cho mà nghe cũng có lị.

VÓ-VAN-NHỒ

Comptable au dépôt d'alcool indigène.

Cửa qui

Tôi đem bài toán này vào đây, cho chư khán quan tiêu khiển. Ấy cũng là một cuộc vui chơi, vui chơi mà hữu ích, ai toán trúng, đặng thưởng.

• Ngày kia, có một ông già kêu ba đứa con mình mà dạy rằng: « Tao cho ba anh em này, thằng lớn 50 hột gà, thằng thứ hai 30, thằng thứ ba 10. Bảy đem ra mà bán một buổi chợ vuốt nhau, bán một giá với nhau, chẳng đặng đưa bán mắc đưa bán rẻ, nghĩa như một đứa bán su nhỏ hai hột, hai đứa kia phải bán theo như vậy. Đều cần hơn hết là bảy đem tiền về cho tao bằng nhau, không đặng đưa nhiều đứa ít, nghĩa như thằng lớn bán đặng một cái, hai đứa bảy cũng phải bán cho đủ một cái mà đem về cho tao như nó vậy.

Hỏi ba đứa phải bán cách nào cho đặng một giá và đặng một số tiền với nhau?

Q. G.

ROMAN FANTASTIQUE

Truyện nàng Hà-Hu'o'ng

CHỖN RỪNG GIÀ RỪA TRẠNH BƠ THAY,
GIỮA ĐÌNH-TỤNG NGUYỆT-BA QUI TRẠNG.

Tối tiệm bốn người ngồi lại, kêu từu-bảo đem rượu thịt ề hế, xúm nhau ăn uống. Ông mới hỏi: « Chẳng hay cậu ba với hai cậu đây hiệu gì, người trong thân hay là đồng lân cùng họ Đậu? » Hồ liên rước mà trả lời rằng: « Anh ba tôi đây là Đạo-y, tôi là Đạo-rùa (1) còn em tôi đây là Đạo-mậu (2), cũng là người tâm phúc của họ Đậu, vì anh em tôi nhờ ơn họ Đậu rất trọng, nên nay họ Đậu có việc sai anh em tôi, đầu cho thiên sơn vạn hải chẳng từ, miêng đặng chúc công báo đáp. — Ông nghe nói khen rằng: Làm người thọ ơn chẳng vong, thiệt là trượng phu xử thế. — Chẳng hay ba cậu còn nhớ hình diện Nguyệt-Ba ca thế nào chăng? Nay mai gặp Nguyệt-Ba chẳng hay Nguyệt-Ba có biết ba cậu là người tâm phúc của họ Đậu chăng? — Đạo-mậu liền đáp: Sao Nguyệt-Ba lại chẳng biết, vì anh em tôi ở trong nhà họ Đậu đã chín năm dư, từ ngày Nguyệt-Ba về nhà chồng thì đã có anh em tôi ở trong nhà họ Đậu rồi. Còn Nguyệt-Ba đầu làm nạn đối hình đối diện thề nào anh em tôi cùng nhìn được. Một đéu anh chưa rõ mà thôi, vậy tôi nói cho anh biết. — Từ khi anh em tôi vào nhà họ Đậu mà ở, thì trong nhà kêu tôi là Đạo, còn anh tôi đây là Lú, chẳng kêu thiệt tên như tôi mới nói với anh hồi này vậy. — Cho nên Nguyệt-Ba biết anh em tôi, đưa tên Hồ đưa tên Đạo mà thôi. — Còn anh ba tôi đây, khi đó không vào ở một chủ với anh em tôi, ảnh lại qua ở bên Đậu-kiên-Được là bác chồng của Nguyệt-Ba, tên ảnh là Đạo-y; lúc họ Đậu cậy con gái của Đậu-kiên-Được tới ở coi giùm nhà, thì con gái Đậu-kiên-Được đem ảnh theo, gặp việc, phải ra đi cho có tuổi. Bởi

(1) Hồ đổi tên là Đạo-rùa, Trạch là Đạo-y.

(2) Đạo xưng là Đạo-mậu.

có ày Nguyệt-Ba biết anh em tôi mà thôi, không biết anh ba tôi dạng. — Ông liền hỏi Đạo-y rằng: Tôi nhớ có gặp cậu một chuyến, song không nhớ đã gặp nhau tại đâu, chẳng hay cậu có nhớ mặt tôi cũng chăng? — Đạo-y (Trạch) chẳng cần thận, vội vả đáp rằng: Phải tôi nhớ trong lúc tôi đi đàng có gặp anh một chỗ, song tôi cũng chẳng biết là chỗ nào. — Ông nghe liền ngụ ý, thăm ngắm gặt đầu, rồi bỏ qua, mời nhau ăn uống.

Ăn uống xong xuôi, bốn người xuống lầu; Ông nói: xừ lẹ lừng, biết đầu tá túc, vậy anh em ta kéo nhau đi đêm, tới Bưng-Riêng tôi có nhà quen, vào nghỉ chơn rất tiện. Nội bọn đén chịu quây gói lên đường, đi tới hai giờ khuya đến Bưng-Riêng, Ông giắc thẳng vào nhà quen, nghỉ đậu. Rùa-Y-Đạo mới mệt, nằm xuống liền ngủ. Ông nằm giắt nắp chẳng yên, mắng luận việc mình không ngủ. Ông nghĩ rằng: « Bọn này ắt là gian trá chẳng phải thật tình, nếu ta chẳng đề phòng ắt Nguyệt-Ba làm hại; vì Đạo-y là môi rắng biết mặt ta, ta cũng còn nhớ mặt nó, nếu vậy thì Đạo-y này là thằng ba Trạch của nhà họ Hà-Hương, còn chủ nhà, ta vào hỏi thăm thì họ Đậu đây, chắc là Hà-Hương, còn hai thằng kia, không biết nó ở đâu cho được. Nếu nó cùng ở với Hà-Hương, thì Nguyệt-Ba làm sao mà biết nó, còn như nó ở với cha chồng Nguyệt-Ba, thì làm sao lại chen lộn đám này, khó nghĩ cha chả. — Tin khả tin phòng khả phòng, chừng đèn việc ta tùy cơ ứng biến. »

(Sau tiếp)

ROCAMBOLE TOME V Les drames de Paris

Đê bát hồi

VÀO GIỮA TIỆT BÁT-SEN NHÌNH MẶT
CHỦ; ĐẠO NGOÀI HIỆN AT-MANG
GẶP CỬU NHƠN

(Tiếp theo)

« Nghe ông ước: phải có người phủ quí
Đặng ra tay sửa trị nước nhà

Nhắm lại rồi có một mình ta
May khi giếm sanh ra vững dặt
Cha của ta những đầu nhắm mắt
Đê muốn vãng ta ắt kính kính. »
Ê-cốt-xe nghe tưởng thật tình
Mới bày tỏ việc mình biện nghĩ
Ê-cốt-xe đưa tay ra chỉ

Thanh Ba-ly, tỏ ý mình rằng:

« Xưa kia chưa thầy lớn mây phân
Nay xem thiệt mười phần quân rộng
Việc tội phước khó cân khinh trọng
Tiếng khóc cười chen lộn với nhau
Giọng ca xang thống khóc một màu
Quan cùng phạm xôn xao một bực
Phải người của kẻ công ra sức
Vạy mới rắng dặng mặt làm trai. »

Nói giứt lời khách vội khen hay:

« Phần khác việc chừ này trạng lý.

Xưa Sa-tăng (Satan) giết hình yêu quái

Đờ Ma-điêu bày chừ này

Cho học trò giải cứu khỏi nạn

Sa-tăng đê khôn ngoan hơn mỗ

Thành rộng lớn ngày này còn đờ

Đê cho người giàu có dư muốn

Giúp phụ-nhơn trắng gió giải buồn

Đờ nam-tử bán buôn kiếm lợi

Trộm cắp cả bốn phương tựu tới

Biện như vậy mới phải lý cho. »

Phân giứt lời tay nọ liền thò

Gờ mặt-nạ xem cho rõ mặt.

Ê-cốt-xe thầy liền biết mặt

« An-lê-a ngó tạt chẳng lăm!

An-lê-a đáp lại rằng: « Nhâm. »

Nói rồi lợi nghi thăm trong dạ

« Lột mặt-nạ ta coi có quả

Tên At-măng là giả cùng chăng? —

At-măng liền từ giả mà rằng:

« Muốn biết đời giờ ăn sẽ biết.

Vì ta đã có lời định quyết. »

Giứt tiếng bèn đi riết vào trong

An-lê-a đứng nghĩ trong lòng:

« Giọng nói giống người quen, chẳng lạ. »

Napoleon Hoàng-Đế I

(Tiếp theo)

Canh gà đã trôi quá
 Khách sang đã về lán;
 Bỗng nghe tiếng mời rần;
 Ngồi lại ăn đồ dạ
 Người đều buồn mặt-nạ
 Ngồi vậy đã yên nơi
 Ất-mãng còn dựa ghế ngán ngo
 Đứng coi bộ vợ nhiều nói
 Bỗng có tiếng ca nhi thúc hối:
 « Mau ngồi bàn kéo lời khách quán. —
 Ất-mãng rằng: « tôi có lời phán
 Phán cho con mới ăn vui dạ
 Các quan khách nghe qua rất lạ
 Biểu Ất-mãng mau khá tỏ bày
 Ai này đều lắng lắng làm tai
 Ất-mãng mới giải bày sự thiệt:
 « Xưa tôi có tình như chỉ quyết
 Cuộc ập yêu chỉ xiết nói thương
 Tên họ cùng nguồn ngọn chưa tường
 Cũng chẳng biết hà phương sở trú.
 Vì buổi trước bị trai khuyến dụ.
 Gã nghĩa rồi lại rú lãnh thân
 Thiệt là thẳng ăn cướp sát nhân
 Nào có phải ái ân chỉ đó
 Tối xử lạ chẳng thương đành bỏ
 Nàng bơ vợ bên ngõ nhà thờ
 Tôi đem về kết tóc xe tơ
 Cuộc trăng gió nào ngờ việc trước
 Ấc đảng theo bắt nàng cho được
 Một đêm kia xông lược vào trong
 Bất ngang nàng vát thẳng ra phòng
 Mong khỏi cửa ruồi dong dăng bầy
 May gặp lúc tôi về cảng lại
 Cũng vì tôi niệm ngải làm trong
 Nó cùng tôi ra sức tranh đương
 Ruồi tôi bị thích thương nằm đó
 Nó thẳng trận vát nàng ra ngõ
 Tôi huyết lưu nào rõ tri cơ
 Nó ra đi đâu dạng vài giờ
 Người hay mới xúm hơ cứu cấp

(Sau tiếp)

Mỗi buổi chiều trời nắng dịu, Bô-na-bạc thường lên mấy hòn đá ngó mông qua xứ Xat-den-nhò mà nói thảm rằng: « Ta có làm gì nổi đặng, thiếu thốn hết, binh gia không tập luyện lại thêm quan quân hay dổ kỹ.

Thật, hồi này bên Cọc như tâm phân vân hết, và ai này cũng rõ Bào-li trong lòng không muốn phạt nước ấy; rồi, nhà nước lại sai cháu người đi chinh-phạt. Anh ta ra đó làm cho lấy cớ mà về chứ không quyết chí lập công, sau lại thú thiệt rằng: « Ông Bào-li có dặn ta rằng: « Mi phải nương nước Xat-den-nhò là nước giao-lân với nước ta, mấy phen nước ta làm suy đều có đến cứu, mi phải làm làm sao cho việc ấy đừng hại đến nước ơn nghĩa của chúng ta. »

Chủ soái làm y như lời dạy bảo. Bô-na-bạc độ binh lên đặt súng thần-công bắn thành; chứ trông ai này đều khen cách đặt binh bố trận của người. Bô-na-bạc đương lo công phá, lại dạng lệnh của chủ soái phải rút binh. Bô-na-bạc cảm giận trách cứ chủ soái trước mặt hàng các quan.

Cả bên Cọc nghe theo Bào-li mà lo việc phá loạn, còn Bô-na-bạc theo trí mình ngã qua bọn Tác-thành: hai đảng nghịch ý thì chắc phải sanh thù sanh kiếp.

Từ đây cả họ Bô-na-bạc bị người khi dễ hết kẻ kính vì. Bà Lê-ti-tia cũng một ý với con, thấy người ta không chào hỏi mình như khi trước, một hai khi lại nghe tiếng nhực

mạ, mà bà là người có gan dạ như sắt, như đá, nên chẳng màng đến và nói đàn ngu không biết cái gì, không rõ chúng dắc vào đâu.

Chứng vua Lưu-y 16 bị Chánh-chung đem lên pháp-tràng xử tử, thì dân Cọc có ý muốn kêu ngoại-quốc đến giúp đặng cố phục hồi xã-tắc. Bào-li biết Bô-na-bạc là một đứng anh hùng nên kiên và muốn mua lòng người, nên đem các chuyện mà thuật lại cho người nghe nói trong Pháp-quốc biến-loạn vua chúa quan niên đều bị thần-dân tru diệt tùy theo người thì nước nhà hảm mất, còn Đại anh coi bộ vững bền, làm người phải theo sáng bổ tối.

Bô-na-bạc nghe nói cảm gan mà rằng: « Làm sao mà tách Đại-pháp? Những lợi-lộc, phong tục, thân danh, thể nguyện của chúng ta buộc ta phải theo Đại-pháp luôn luôn. Việc loạn-lạc đời này bắt quả một đời rồi hết, việc bỏ củ theo mới thì phải vậy, mà hệ duy-tân đặng rồi, thì vạn sự đều xong, mà hệ xong thì đặng an nhà lợi nước, rồi chẳng bao lâu đây Đại-pháp sẽ trở nên một nước cường thịnh trong đời, vinh-vang trông bốn bề. Ông là một ông quan Đò-dốc biết việc cầm binh bố trận, đều hư sự nên đều biết trước, ông lại biểu dấu Hồng-mao, Đại anh dấu binh-rồng tướng mạnh đi nữa cũng là một nước theo việc, vua chúa nghĩa là chẳng kể đến sanh linh đó thân, một nước như vậy há đi bảo hộ một nước lấy dân làm trọng? Thật lời ông khó hiểu! Cha chả! quan lớn nói sai biết mấy! Chẳng những các cố ấy, mà tiếng tăm tánh ý Hồng-mao với chúng ta khác xa lắm... Đại anh là một nước bạo-ngược cướp dật của muôn triệu dân dưới biển như trên bờ, có lẽ nào mình là đường đường quân tử lại há thuận lòng cùng tiểu-nhơn đạo-tặc như vậy kia? »

Bào-li nghe nói một hồi rồi không trả lời day lưng phía Na-bó-long mà đi. Na-bó-long biết ý Bào-li, như thề nghĩa là thù nghịch rồi, mà thù nghịch thì cả họ Bô-na-bạc phải mang họa to.

Xem đi xét lại thì thật vậy: Nội xứ Cọc có một mình Bô-na-bạc theo Đại-pháp, rồi bảy giờ Bào-li lại không thuận nữa thì lấy ai mà chống cự cho nổi.

Bô-na-bạc biết Bào-li là người cứng cỏi hay tích việc thù oán, nên bỏ đồn Cọc-tê mà đi, lại gửi tin về cho mẹ thuật các chuyện cho mẹ nghe, xin từ mẫu sửa soạn tóm thâu tiến bạc bỏ thành A-giác-xiô dân gia quyền đại tiều qua thành Cal-vi.

Bà Lê-ti-tia cũng sáng trí rõ biết việc hiểm nguy nên đi liền. Mà hệ đi rồi thì quả bọn Bào-li dên vây nhà, phá tan hoan, ngựa dê gà vịt đều giết sạch. Bà Lê-ti-tia nghe dạng tin ấy thì nói: « Chẳng cần! ta làm ra cái khác. » Thiệt quả như vậy, ngày sau tiến của muôn triệu.

Bô-na-bạc và gia quyến không ở lâu nơi thành Cal-vi; mà nếu còn ở chốn Cọc thì tánh mạng cả nhà phải mang khôn, nên mau mau xuống tàu qua Mạc-xay. Thời hạn này Bô-na-bạc hết trông quờn cao chức ở nơi bốn xứ. (Làm thần đất ta làm ma xứ mình nul n'est prophète en son pays) hết trông phục hồi cơ nghiệp mà hưởng bực giàu sang, mà nếu bạn này ở xứ Cọc đặng há tánh yêu chuộng thì có lẽ nào ngày sau đặng vinh vang dưới thế, thì chắc không lên đặng ngôi cứu ngu. Ấy cũng thiên công như định cho Bô-na-bạc tóm thâu sơn hà xã-tắc đó.

(Sau tiếp) Kj-phương-Kj

Trang rốt Dernière page

ÂU CHÂU ĐIỆN BÁO

Điện-tín Felgrade báo rằng binh Serbes tấn sát Turcs tại thành Macédoine rồi nhập binh lại với Bulgares, Grecs, và Monténégrins đặng giúp, y

theo quân lịnh. — Tâm cảnh binh tinh nguyện Ma-cédoniens lúc sửa soạn xuất chinh, dặng tuyến hành trong thế lâm. Tâm cảnh binh này có người Arméniens và Russes (Nga-la-tu) ở trong. — Binh Monténégrins chiến Alessio, Giovani và Dimedun. — Binh Serbes và Monténégrins kéo tới thành Dinkova một lượt.

Turquie dẫn binh tới thành Chatalia hăng hà sa số dặng quyết chiến. — Bulgares kéo binh gần Demichissar rất gấp. — Vua nước Grèce ban chiếu chiếu tập binh lưu hậu.

Binh thủy Grecs chiếm Tenédes. — Điện-tín Pétersbourg báo rằng mười người Nga-la-tu thiện nghệ kỹ-cơ-khi-dăng-ván, đã qua Bulgarie. Binh Serbes chiếm đất Kruchev. — Tin Monastir báo rằng mười lăm ngàn binh Grecs và Serbes tấn cận thành Salonique. Đức hoàn Grecs ký cho tới ngày thứ hai, Turcs phải lui hàng. — Theo lời điện-tín Constantinople, thế khi lúc binh Bulgares thủ thắng tại

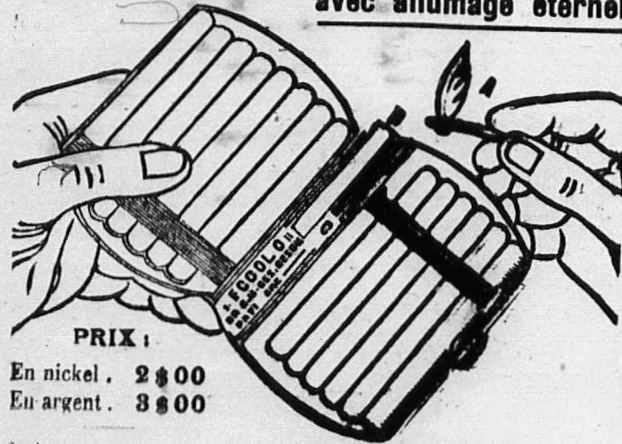
Constantinople, bộ nhà nước Turquie đời đó về Đông-kinh. — Ý Serbie muốn cho dặng hây khẩu Adriatique lâm. Grecs bị binh Turcs đánh tại Banitzza phải thối binh. — Turquie nhứt định hớn chiến, báo tin dật thắng cũng nhiều.

Tin Bucharest báo rằng bộ khi thành Andrinople giải vây dặng. — Điện-tín Constantinople nói rằng Pacha gởi tin về cho nhà nước tỏ tình binh lịnh quyết từ chiến; cả đạo binh thế lỏng thẳng trận hay là từ trận quyết chẳng thôi lui.

Năm vị sứ thần đến bàn luận với quan Đại-thần và quan Thông-lãnh-sự ngoại ban Turcs dặng mà lo việc bảo toàn bá tánh và tình việc giải hòa.

Hoan-tử Oesika, ức vì bị nhà nước Albanie đoạt quyền, đến thành Athènes nước Grèce xin ra mặt cực-phản-dại-thần Vénizelos, cực-phản-dại-thần không khàng chịu. Chư-Cường-thạnh-quốc đang luận nghị hòa-biểu của Turquie mới đệ tới nữa, hòa-biểu thứ nhứt bị bắt.

ÉCOLO Nouveauté Sensationnelle
Le Porte-Cigarettes
avec allumage éternel



PRIX :
En nickel . 2 \$ 00
En argent . 3 \$ 00

Seul dépositaire: **A. MESSNER, rue Catinat, SAIGON**

AUCUN MÉCANISME

Pas besoin de réparations

Pas de ratés

dans l'allumage

MODE D'EMPLOI

Après avoir tiré dehors le bouchon A, on remplit de benzine le récipient B. Pour l'allumage, passer le bouchon A sur le briquet à fer carrique C.

SAIGON. — Imp. de l'OPINION

Le Gérant: Léon ISIDORE

L'Administrateur:
[Signature]

NÔNG-CO MÍN-ĐAM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MŨI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BAN NHỰT TRÌNH	Chủ nh. CANAVAGGIO	ANNONCES
Một năm 6 \$ 00	Chủ Bút: LÊ-HOÀNG-MU	1ère et 2e Pages... le cent. 3 \$ 00
Sáu tháng 4 00	Đường PELLERIN, Số 140	Autres pages..... le cent. 1 50
Mỗi số 0 10	SAIGON	

Mục lục

- | | |
|--------------------------------|-------------------------|
| 1 — Giá lúa — giá bạc. | 7 — Chúc ngòn |
| 2 — Nông dư luận | 8 — Ngoại-quốc tân văn. |
| 3 — Phu thê ngụ luận. | 9 — Thời sự. |
| 4 — Khuyến trợ (nữ học trường) | 10 — Nhân dân. |
| 5 — Phong hóa tiệm khai | 11 — Bảo tố |
| 6 — Nông vụ | 12 — Hà-Hương. |
| | 13 — Napoléon. |

LỜI RAO :

Cấm rút thi-phủ, truyện tích trong chương trình N. C. M. Đ. đem vào chỗ khác hoặc in ra làm nguyên bản.